

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án: /2022/HSST
Ngày: 17/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tuấn Anh

2. Ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2022/HSST ngày 15/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2022/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 08 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn S, sinh năm 1980; tại Hà Nội. Giới tính Nam. HKTT và chỗ ở: Thôn B, xã B, huyện Đ, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo, đảng phái: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị S. Vợ: Nguyễn Thị T; Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú ngày 25/3/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Bị hại:

Công ty TNHH xây dựng và thương mại C.

Trụ sở: Khu C, thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Kim V- 1977- Giám đốc.

Ông Vương ủy quyền cho anh Lý Xuân T -1994 (HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện S, tỉnh T

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Lê Anh T- 1990- Vắng mặt tại phiên tòa.

HKTT: thôn D- Xã Đ- Huyện H- Tỉnh T.

Tạm trú: Kiot 27 Chợ thương mại Cầu Brou- Tả Thanh Oai- Thanh Trì- Hà Nội.

2/ Nguyễn Hữu T- 1982- Vắng mặt tại phiên tòa.

HKTT và nơi ở: Xóm 3 xã B; huyện Đ, thành phố H.

3/ Lê Đình Nh- 1965- Vắng mặt tại phiên tòa.

HKTT: thôn D- Xã Đ- Huyện H- Tỉnh T.

4/ Phạm Tuấn D- 1984- Vắng mặt tại phiên tòa.

HKTT và nơi ở: 440 phố G, phường T, thành phố N, tỉnh N.

5/ Nhạc Văn Th- 1985- Vắng mặt tại phiên tòa.

HKTT: Khu 5 xã H, huyện T, tỉnh P

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S là nhân viên lái xe của Công ty TNHH và TM C (, có trụ sở đặt tại thôn B, xã K, huyện Đ, thành phố H). Tháng 7/2021, Công ty C ký hợp đồng làm vệ sinh, đánh bóng sàn cho Chung cư P, ở địa chỉ Số 1, đường TR, phường H, quận H, thành phố H và giao cho anh Lý Xuân Tr quản lý nhân viên và máy vệ sinh công nghiệp gồm: 02 máy bào sàn nhãn hiệu XING YI MACHINE; 02 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER và 01 máy phủ bóng nhãn hiệu XING YI MACHINE; giao anh Đặng Tiến T làm nhân viên vận hành các máy trên. Nguyễn Văn S là lái xe của Công ty được giao nhiệm vụ vận chuyển số máy trên đến các công trình để tại sảnh B1 Chung cư P, dưới sự giám sát của anh T và anh Tr. Đến khoảng đầu tháng 10/2021, anh T chuyển đi làm công trình khác nên giao lại cho anh Lý Xuân Tr quản lý số máy móc trên. Sau mỗi ngày làm việc, anh Tr lại tập kết máy để ở sảnh B1

chung cư P, không gửi ai và không cử người trông giữ. Ngày 29/10/2021, sau khi thi công xong, anh Tr để lại toàn bộ số máy trên tại Cạnh cột trong sảnh B1, tầng 1 của Chung cư P. S biết số máy móc trên không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp.

Do biết lịch của Công ty ngày 31/10/2021 không có người đến làm nên S xin nghỉ làm buổi chiều để thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 12 giờ ngày 31/10/2021, Sỹ điều khiển xe máy nhãn hiệu Hon-da Air Blade biển kiểm soát 29K1-028.47 đi đến Chung cư P. Khi đến nơi, S để xe máy ở ngoài đường phía trước mặt Chung cư rồi đi bộ vào sảnh Chung cư. Lúc này, anh Vũ Văn T đang trực bảo vệ ở sảnh trên và nghe S nói là nhân viên của Công ty C đến lấy đồ. Do số máy móc trên không được ai gửi giữ và nghĩ S là người được Công ty C nên anh T không nói gì. Tiếp đó, S đi sang bên đường đối diện Chung cư liên hệ thuê 01 chiếc xe tải biển kiểm soát 29C-330.75 của anh Ngô Văn T và anh Nguyễn Văn L để chở toàn bộ 05 chiếc máy đến trước Ngân hàng Vietcombank Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh T và anh L đi cùng nhau trên xe ô tô, S điều khiển xe máy đi sau. S nói với anh T khi nào tới nơi thì gọi điện lại cho S theo điện thoại 0879528672. Khi tới Ngân hàng Vietcombank, anh T và anh L chuyển toàn bộ máy xuống và gọi điện thoại cho S để lấy tiền công. S đứng từ xa quan sát rồi nhờ người chuyển khoản trả cho anh T 500.000 đồng tiền công vận chuyển.

Sau đó, Sỹ tiếp tục thuê các anh Nguyễn Ngọc Tr , Trần Văn C và Nguyễn Văn Đ lái xe ba gác chở toàn bộ số máy móc trên đến cửa hàng “Máy xây dựng HP” của anh Lê Anh T với tiền công 500.000 đồng. Do trước đó S đã đến gặp anh Lê Anh T giới thiệu muốn bán một số máy công nghiệp vì chủ nợ không có tiền thanh toán và do tin lời S nên anh T đã đồng ý mua. Khi các anh Tr, C, Đ chở đến Ki-ốt số 27 nêu trên, S đứng ở xa quan sát và gọi điện cho anh T nhờ thanh toán 500.000 đồng tiền thuê xe. Anh T đã thanh toán cho anh Tr 500.000 đồng và các anh đi về. Lúc này, S mới đến thỏa thuận bán số máy trộm cắp được cho anh T với giá 20.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên S đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua số máy trên, anh T đã liên hệ với một người bạn tên C (Hiện chưa xác minh được nhân thân) để nhờ bán và C đã liên hệ nhờ anh Nhạc Văn Th sinh năm bán giúp. Anh Th đã gọi điện liên hệ và bán được cho anh Nguyễn Hữu T 02 máy bào sàn nhãn hiệu XING YI MACHINE, 01 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER và 01 máy phủ bóng nhãn hiệu XING YI MACHINE, với giá tổng cộng là 52.000.000 đồng. Đến ngày 03/11/2021, anh Th đến cửa hàng của anh T chở số máy

đã thỏa thuận mua bán trên đến nhà cho anh T. Anh T trả công vận chuyển cho anh Th 1.000.000 đồng và cho anh Th 01 máy phủ bóng nhãn hiệu XING YI MACHINE. Còn lại 01 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER, anh T gửi về quê cho bố vợ là ông Lê Đình Nh để sử dụng.

Sau khi mua số máy trên, anh T đã bán cho anh Phạm Tuấn D 01 máy bào sần với giá 35.000.000 đồng; Còn lại 01 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER, 01 máy bào sần nhãn hiệu XING YI MACHINE anh T giữ lại sửa chữa và đã giao nộp Cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu do anh Phạm Tuấn D giao nộp: 01 máy bào sần nhãn hiệu XING YI MACHINE;

- Thu do ông Lê Đình Nh giao nộp: 01 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER;

- Thu do anh Nhạc Văn Th giao nộp: 01 máy phủ bóng nhãn hiệu XING YI MACHINE và 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

- Thu do anh Nguyễn Hữu T giao nộp: 01 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER; 01 máy bào sần nhãn hiệu XING YI MACHINE;

- Thu khi khám xét nơi ở của Nguyễn Văn S: 01 quần bò màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu Hon-da Air Blade biển kiểm soát 29K1-028.47; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hon-da màu đen. Sĩ khai nhận là đồ dùng cá nhân sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Thu do anh Lê Anh T giao nộp: 01 điện thoại động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án. Tại Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 16/2/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàng Mai, kết luận: *02 máy bào sần nhãn hiệu XING YI MACHINE đã qua sử dụng trị giá 80.000.000 đồng; 02 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER đã qua sử dụng trị giá 6.000.000 đồng; 01 máy phủ bóng nhãn hiệu XING YI MACHINE đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 96.000.000 đồng.*

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ số máy bị chiếm đoạt và thu giữ nêu trên cho Công ty C. Sau khi nhận lại

tài sản bị chiếm đoạt, đại diện Công ty không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác.

Những người đã tham gia tiêu thụ số máy do S chiếm đoạt trong vụ án gồm các anh Lê Anh T, Nhạc Văn Th, Nguyễn Hữu T, Phạm Tuấn D, Lê Đình Nh và những người được S thuê vận chuyển số tài sản trộm cắp đến nơi tiêu thụ gồm các anh Ngô Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Tr, Trần Văn C, Nguyễn Văn Đ đều trình bày không biết số máy trên là tài sản trộm cắp. Khi được Cơ quan điều tra thông báo sự việc, các anh T, Th, T, D và ông Nh đã tự giác giao nộp vật chứng để phục vụ điều tra và không yêu cầu trả lại số tiền đã bỏ ra mua các tài sản trên. Quá trình điều tra không chứng minh được những người trên có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án, nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại 03 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của anh T, anh Th do không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án.

Đối với người có tên là C, có hành vi giới thiệu giúp anh Lê Anh T bán số máy mua được do S bán, nhưng anh T trình bày không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cư trú của C. Ngoài lời trình bày trên, không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có cơ sở để xác minh.

Chiếc xe máy thu giữ của S, qua xác minh người đứng tên đăng ký sở hữu là chị Phạm Ngọc L sinh năm 1988, trú tại Tổ 20, phường N, quận L, thành phố H. Chị L trình bày đã mua và đứng tên đăng ký xe trên để sử dụng. Đến tháng 9/2020, chị L bán xe trên cho chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1974 (là vợ của Sỹ). Chị Th trình bày đã bỏ tiền để mua xe trên và không biết việc S sử dụng xe trên đi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra không chứng minh được chị Th có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án nên không có cơ sở để đề cập xử lý. Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe trên cho chị Nguyễn Thị Th, xét là có căn cứ.

Đối với 01 quần bò màu xanh và 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Hon-da màu đen đã thu giữ, Sỹ khai nhận là đồ dùng cá nhân Sỹ sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Số vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

Tại cáo trạng số 199/CT - VKS ngày 13/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội truy tố Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 32 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 tháng. Gia đình bị cáo đã truy nộp lại 20.000.000 đ tiền thu lợi bất chính nên không xét.

Bị hại đã nhận lại tài sản, Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 31/10/2021, tại sảnh B1 Chung cư P ở địa chỉ Số 1, đường T, phường H, quận H, thành phố H; lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Nguyễn Văn S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Công ty C số tài sản có tổng trị giá 96.000.000 đồng, gồm: 02 máy bào sản nhãn hiệu XING YI MACHINE; 02 máy hút bụi nhãn hiệu WET & DRY VACUUM CLEANER và 01 máy phủ bóng nhãn hiệu XING YI MACHINE. Sau khi sự việc bị phát hiện, S đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn S đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, còn có khả năng cải tạo, có đủ các điều kiện để cải tạo ngoài xã hội, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ Điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, 136, Điều 328, 331, Điều 333 - Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 mục I phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

***Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S 34 (Ba mươi tư) tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.**

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, thành phố H quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HONDA, 01 quần bò màu xanh không còn giá trị sử dụng. Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2022- 0253 ngày 20 tháng 7 năm 20022.

*** Về án phí và quyền kháng cáo:**

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mạnh Tiến

